

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thanh lý tài sản**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản đề nghị thanh lý của Hội đồng thanh lý tài sản ngày 5/6/2026;

Theo đề nghị của Hội đồng thanh lý tài sản.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thanh lý các tài sản (kèm theo danh mục chi tiết) thuộc trường THPT Tân Phước Khánh đang quản lý, sử dụng;

- Hình thức thanh lý: Bán tài sản theo phương thức chỉ định;
- Giá bán khởi điểm: **4.651.200 đồng** (Bốn triệu sáu trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng)
- Đơn vị thực hiện: Tự thực hiện;
- Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản: Thực hiện theo quy định tại Điều 64 Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

**Điều 2.** Hội đồng thanh lý tài sản của Trường THPT Tân Phước Khánh thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức thanh lý tài sản theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Tổ trưởng tổ Văn phòng, bộ phận kế toán phụ trách, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Trọng Sang**

## DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ

(Kèm theo Quyết định số 268/QĐ-THPTTPK ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Trường THPT Tân Phước Khánh)

STT	Tên tài sản (chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá bán	Thành tiền (đồng)
1	Bàn HS THPT loại 2 chỗ ngồi	CCDC	Cái	68	26.400	1.795.200
2	Ghế học sinh loại 1 chỗ ngồi	CCDC	Cái	116	15.000	1.740.000
3	Bàn để 01 máy vi tính HS	CCDC	Cái	10	69.000	690.000
4	Ghế nhựa cao	CCDC	Cái	10	4.800	48.000
5	Ghế xếp nhựa	CCDC	Cái	18	21.000	378.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>4.651.200</b>